

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A12
KHỐI A (TOÁN - LÝ - HÓA)

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	DANH HIỆU	HL	HK	TLH	LỚP CŨ
01	12A12	A12-01	Giang Gia Bảo	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	26.7	B02-05
02	12A12	A12-02	Đặng Thị Xuân Diệu	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	25.7	B02-08
03	12A12	A12-03	Đỗ Thị Thùy Dương	8.30	HSTT	Khá	Tốt	25	B05-47
04	12A12	A12-04	Nguyễn Ngọc Đạo	7.70	HSTT	Khá	Tốt	25	B12-05
05	12A12	A12-05	Lê Hương Giang	9.20	HSG	Giỏi	Tốt	27.3	B09-06
06	12A12	A12-06	Trần Văn Hoàng	8.40	HSTT	Khá	Tốt	26.2	B12-09
07	12A12	A12-07	Lê Khánh Hoàng	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	25.4	B13-08
08	12A12	A12-08	Nguyễn Phi Hùng	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	25.8	B13-10
09	12A12	A12-09	Lý Đức Hưng	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	27.1	B12-10
10	12A12	A12-10	Nguyễn Duy Hưng	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	26.3	B01-09
11	12A12	A12-11	Nguyễn Phan Hữu Khanh	8.80	HSTT	Khá	Tốt	25.2	B12-12
12	12A12	A12-12	Trần Trung Kiên	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	25.2	B12-14
13	12A12	A12-13	Phạm Đình Trúc Linh	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	26.2	B10-11
14	12A12	A12-14	Trần Thị Thu Loan	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	26	B02-22
15	12A12	A12-15	Bùi Hữu Lộc	9.00	HSG	Giỏi	Tốt	26.5	B07-16
16	12A12	A12-16	Lê Tấn Lộc	8.20	HSG	Giỏi	Tốt	25.6	B02-23
17	12A12	A12-17	Trần Trung Lộc	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	25.5	B12-19
18	12A12	A12-18	Nguyễn Hoàng Long	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	26.3	B04-18
19	12A12	A12-19	Lý Ngọc Mai	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	25.1	B06-20
20	12A12	A12-20	Lê Đỗ Ngọc Mẫn	8.20	HSTT	Khá	Tốt	25.1	B10-13
21	12A12	A12-21	Nguyễn Hoàn Kim Ngân	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	25	B07-22
22	12A12	A12-22	Bùi Mạnh Nghĩa	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	26.3	B12-22
23	12A12	A12-23	Nguyễn Vũ Phụng	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	25.8	B12-24
24	12A12	A12-24	Trần Nhật Quang	8.30	HSTT	Khá	Tốt	25.5	B10-27
25	12A12	A12-25	Lương Như Quỳnh	8.50	HSTT	Khá	Tốt	25.4	B12-28
26	12A12	A12-26	Phạm Văn Tài	8.60	HSTT	Khá	Tốt	26.6	B12-29
27	12A12	A12-27	Hồ Nguyễn Minh Thắng	8.30	HSTT	Khá	Tốt	25.4	B07-33
28	12A12	A12-28	Trần Đan Thanh	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	25.2	B12-30
29	12A12	A12-29	Ma Minh Thành	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	26.4	B13-27
30	12A12	A12-30	Trần Thị Thanh Thảo	9.00	HSG	Giỏi	Tốt	26.1	B13-28
31	12A12	A12-31	Nguyễn Lê Phương Thảo	9.00	HSG	Giỏi	Tốt	25.1	B02-38
32	12A12	A12-32	Võ Mai Trang Thơ	8.70	HSTT	Khá	Tốt	25.5	B12-31
33	12A12	A12-33	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	8.20	HSTT	Khá	Tốt	25.1	B10-36
34	12A12	A12-34	Trần Huỳnh Anh Thy	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	25.1	B08-34
35	12A12	A12-35	Lê Minh Tiến	8.80	HSTT	Khá	Tốt	26.6	B13-33
36	12A12	A12-36	Bùi Thị Ngọc Trang	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	25.4	B07-39
37	12A12	A12-37	Trần Ngọc Trâm	9.30	HSG	Giỏi	Tốt	28	B04-39
38	12A12	A12-38	Huỳnh Minh Trí	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	27.1	B07-40
39	12A12	A12-39	Hoàng Văn Lê Trí	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	25.4	B13-35
40	12A12	A12-40	Nguyễn Thái Tú	7.40		Trung bình	Tốt	26.3	B12-34
41	12A12	A12-41	Trịnh Đình Tuấn	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	25.7	B06-42
42	12A12	A12-42	Nguyễn Thị Kim Tuyền	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	27	B12-35
43	12A12	A12-43	Ngô Thanh Vân	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	26.5	B10-44
44	12A12	A12-44	Võ Quang Vinh	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	27.2	B12-36
45	12A12	A12-45	Ngô Thị Yến Vy	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	26.5	B12-39